

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NA HANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST  
Ngày 05 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Ngọc Thúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Minh Hoan.
2. Ông Lương Quang Toán

*Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa:* Ông Ma Văn Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Ma Nguyễn Tr**, sinh ngày 25/8/1999; nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th; Vợ con: Không; tiền án: Ngày 23/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 56/2018/HSST, chưa được xóa án tích; tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Anh Ngòi Văn Kh, sinh năm 2001; Trú tại: Thôn B, xã Th, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Xuân S, sinh năm 1977; Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Anh Ngồi Văn Ch, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn B, xã Th, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*\* Người làm chứng:* Anh Châu Đức H, sinh ngày 06/7/2002; Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt*).

*\* Người đại diện theo pháp luật của anh H:* Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1948 (*Bà nội anh H*); Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12/2019, Ma Nguyễn Tr, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện Na Hang gặp Châu Đức H, sinh năm 2002, trú tại: tổ dân phố 7, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, H nói với Tr kiểm ít tiền mua cỏ Mỹ Tobacco về sử dụng, nhưng Tr không có tiền. Khoảng 03 ngày sau có anh Ngồi Văn Kh, sinh năm: 2001, trú tại: Thôn B, xã Th, huyện Na Hang đến nhà Tr ở để cùng đi làm thuê, thấy Kh có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng đen, BKS: 22Y1-001.29 (chiếc xe thuộc sở hữu của ông Ngồi Văn Ch- Bố Kh) nên Tr nảy sinh ý định Lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô mang đi cầm cố lấy tiền.

Khoảng 09 giờ ngày 11/12/2019, Tr điều khiển xe mô tô BKS:22Y1- 001.29 chở Kh đến quán Internet thuộc tổ dân phố 9, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, khi đến nơi Tr bảo Kh vào quán chơi Game và nói dối Kh là cho Tr mượn xe mô tô về nhà lấy quần áo để chiều cùng nhau đi làm thuê tại xã Yên Hoa, huyện Na Hang, Kh đồng ý. Sau khi được Kh đồng ý giao xe Tr không về nhà lấy quần áo như đã nói mà điều khiển xe đến gặp Châu Đức H để rủ H cùng đi tìm nơi cầm cố xe mô tô lấy tiền mua cỏ Mỹ Tobacco về sử dụng (H không biết chiếc xe mô tô là do Tr lừa đảo chiếm đoạt mà có). Sau đó Tr và H cùng đi đến quán sửa xe máy của anh Lê Xuân S, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Tr hỏi vay 02 triệu đồng của Sáng và để lại xe mô tô làm tin, hẹn 20 ngày sau sẽ quay lại chuộc xe, Sáng đồng ý. Sau khi có tiền, Tr và H đi nhận hàng (cỏ Mỹ Tobacco) đã đặt mua từ trước qua mạng xã hội Facebook từ nhân viên giao hàng của bưu điện, với số tiền 1.440.000đ và cùng nhau sử dụng hết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Tr về quán Internet gặp Kh và nói dối là xe mô tô của Kh đã bị Cảnh sát giao thông giữ vì xe không có giấy tờ. Khoảng 01 tháng sau, khi biết Tr mang xe của mình đi cầm cố, ngày 04/02/2020 Kh đã đến Công an huyện Na Hang để trình báo sự việc. Quá trình điều tra, xác minh ngày 05/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na

Hang đã tạm giữ chiếc xe mô tô trên tại quán sửa xe của anh Lê Xuân S; đối với số tiền còn lại 560.000đ Tr đã chi tiêu hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Na Hang, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng đen, BKS: 22Y1-001.29, có giá trị là 6.598.800 đồng (*Sáu triệu năm trăm chín tám nghìn tám trăm đồng*).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biểm kiểm soát 22Y1- 001.29 màu sơn trắng đen. Ngày 02/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-ĐCSHS trả lại xe mô tô cho ông Ngòi Văn Ch là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sáng yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000đ anh đã đưa cho bị cáo khi bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biểm kiểm soát 22Y1- 001.29.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSNH ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Tr về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Về tội danh: Tuyên bố Ma Nguyễn Tr phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Về hình phạt chính:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Nguyễn Tr từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Xuân S số tiền 2.000.000đ.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Bị hại anh Kh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ch đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh S có mặt tại phiên tòa yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000đ anh đã đưa cho bị cáo khi bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 22Y1- 001.29.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 11/12/2019, tại khu vực thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, Ma Nguyễn Tr có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS:22Y1-001.29, màu sơn trắng đen, giá trị 6.598.800 đồng (*Sáu triệu năm trăm trăm chín tám nghìn tám trăm đồng*) của anh Ngòi Văn Kh, trú tại: Thôn B, xã Th, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tài khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Trước khi thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Xuân S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000đ anh đã đưa cho bị cáo khi bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biem kiểm soát 22Y1- 001.29; tại phiên tòa bị cáo Tr nhất trí bồi thường cho anh Sáng 2.000.000đ. Xét thấy yêu cầu của người có quyền lợi liên quan là phù hợp, có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biem kiểm soát 22Y1- 001.29 màu sơn trắng đen. Ngày 02/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-ĐCSHS trả lại xe mô tô cho ông Ngòi Văn Ch là chủ sở hữu hợp pháp, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với anh Châu Đức H và anh Lê Xuân S, quá trình đi cùng và cho bị cáo Tr cầm cố xe mô tô, nhưng không biết chiếc xe mô tô là tài sản do Tr phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi mua và sử dụng cỏ Mỹ của Tr và H; quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm đối với Ma Nguyễn Tr, kết quả (+) dương tính với Mocphine; còn đối với Châu Đức H, kết quả (-) âm tính. Ngày 13/3/2020, Ủy ban nhân dân thị trấn na Hang đã ra quyết định số 30/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Ma Nguyễn Tr.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Ma Nguyễn Tr phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

**2. Về hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Nguyễn Tr **01** năm **03** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án;

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Xuân S số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*)

*Khoản tiền bồi thường, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Ma Nguyễn Tr phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch;

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại giam;
- UBND TT. Na Hang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Triệu Ngọc Thúc**





